

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/DS-PT
Ngày: 09-02-2018
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phượng

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Thanh Tâm

Ông Cao Minh Lễ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Kiên là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2017/TLPT-DS ngày 17 tháng 10 năm 2017, về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2017/DS-ST, ngày 04/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố ĐC bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 28/2018/QĐ-PT ngày 09/01/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần AA; trụ sở: Số 442, đường LVN, phường 5, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông La Minh T, chức vụ: Nhân viên xử lý nợ AA – Chi nhánh An Giang, địa chỉ: Số 09, đường TĐ, phường MX, thành phố LT, An Giang theo văn bản ủy quyền ngày 12/9/2016, có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Thái Sơn H, sinh năm 1963; Địa chỉ: Tổ 16, khóm 7, phường CA, thành phố ĐC, tỉnh An Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, Ngân hàng Thương mại Cổ phần AA có ông La Minh T đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 18/8/2014, theo Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số CHD.A1.01.160814, AA cấp tín dụng cho ông H theo Hợp đồng tín dụng Trung – Dài hạn số CHD.CN.01.160814, cụ thể:

- Số tiền vay: 190.000.000 đồng (một trăm chín mươi triệu);
- Thời hạn vay: 60 tháng (từ 18/8/2014 đến 18/8/2019);
- Mục đích vay: Bổ sung vốn mua sắm vật dụng sinh hoạt gia đình, sửa chữa nhỏ.

- Lãi suất vay:
 - + Lãi suất trong hạn: 12 %/ năm (từ 18/8/2014 đến 29/6/2016);
 - + Lãi suất trong hạn: 18 %/ năm (từ 30/6/2016) (lãi suất cố định trong 03 tháng đầu và sau đó được thay đổi 03 tháng/ lần, lãi suất quá hạn bằng 150 % lãi suất trong hạn;

Để đảm bảo nợ vay, ông Thái Sơn H thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số CHD.BĐCN.01.160814 ngày 18/8/2014 được công chứng tại Phòng Công chứng số 2, tỉnh An Giang ngày 18/8/2014, số công chứng 2683 vào quyển số 07.TP/CC-SCC/HĐGD, tài sản thế chấp gồm: 2.349 m² đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại phường Châu Phú B, thành phố ĐC, tỉnh An Giang.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H đã trả 31.670.000 đồng nợ vốn và 17.820.265 đồng nợ lãi. Tuy nhiên, do không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ vay nên Ngân hàng AA khởi kiện yêu cầu ông H phải hoàn trả tiền gốc, lãi quá hạn, lãi trong hạn tính đến ngày 30/8/2016 là 183.060.210 đồng (một trăm tám mươi ba triệu không trăm sáu mươi nghìn hai trăm mười) và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại khế ước nhận nợ số 185125669 của Hợp đồng tín dụng Trung – Dài hạn số CHD.CN.01.160814 ngày 18/8/2014 kể từ ngày 31/8/2016 cho đến khi trả dứt nợ; tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số CHD.BĐCN.01.160814 ngày 18/8/2014 để đảm bảo thi hành án.

- Theo biên bản lấy lời khai ngày 01/6/2017, ông Thái Sơn H trình bày: Ông H xác định ngày 18/8/2014, ông H có ký kết với AA Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số CHD.A1.01.160814, Hợp đồng tín dụng Trung – Dài hạn số CHD.CN.01.160814, cụ thể:

- Số tiền vay: 190.000.000 đồng (một trăm chín mươi triệu);
- Thời hạn vay: 60 tháng (từ 18/8/2014 đến 18/8/2019);
- Mục đích vay: Bổ sung vốn mua sắm vật dụng sinh hoạt gia đình, sửa chữa nhỏ.

- Lãi suất vay:

+ Lãi suất trong hạn: 12 %/ năm (từ 18/8/2014 đến 29/6/2016);

+ Lãi suất trong hạn: 18 %/ năm (từ 30/6/2016) (lãi suất cố định trong 03 tháng đầu và sau đó được thay đổi 03 tháng/ lần, lãi suất quá hạn bằng 150 % lãi suất trong hạn;

Để đảm bảo nợ vay, ông H có thể chấp cho Ngân hàng AA Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có diện tích 2.349 m² đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại phường CB, thành phố ĐC, tỉnh An Giang theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số CHD.BĐCN.01.160814 ngày 18/8/2014 được công chứng tại Phòng Công chứng số 2, tỉnh An Giang ngày 18/8/2014, số công chứng 2683 vào quyển số 07.TP/CC-SCC/HĐGD.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H đã trả 31.670.000đồng nợ vốn và 17.820.265đồng nợ lãi tính đến ngày 30/6/2015. Sau ngày 30/6/2015, do ông H bị tạm giam trong vụ án hình sự nên không có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả lãi, vốn gốc cho Ngân hàng tính đến ngày 01/6/2017 theo như thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng buộc ông H phải hoàn trả tiền gốc, lãi quá hạn, lãi trong hạn tính đến ngày 30/8/2016 là 183.060.210đồng (*một trăm tám mươi ba triệu không trăm sáu mươi nghìn hai trăm mười*) và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại khế ước nhận nợ số 185125669 của Hợp đồng tín dụng Trung – Dài hạn số CHD.CN.01.160814 ngày 18/8/2014 kể từ ngày 31/8/2016 cho đến khi trả dứt nợ, đồng thời tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số CHD.BĐCN.01.160814 ngày 18/8/2014 để đảm bảo thi hành án thì ông H hoàn toàn thống nhất. Bên cạnh đó, ông H cho rằng do đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang nên ông H không có điều kiện trả nợ gốc, lãi theo yêu cầu của Ngân hàng, ông H yêu cầu Ngân hàng tạo điều kiện cho ông H được trả nợ sau khi ông H được tự do.

Vụ án Tòa án không tiến hành hòa giải được do ông H có yêu cầu được vắng mặt khi Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng (thủ tục tiến hành phiên họp việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; đối chất; xét xử).

Tại phiên tòa, ông T đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng AA có yêu cầu ông Thái Sơn H hoàn trả cho Ngân hàng AA: Vốn và tính lãi đến ngày 04/7/2017 với số tiền là 207.291.000 đồng (trong đó: nợ gốc: 158.330.000 đồng; nợ lãi: 48.961.045 đồng) và lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn trên vốn gốc do các bên thỏa thuận tại khế ước nhận nợ số 185123669 đi kèm với hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ và duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số CHD.BĐCN.01.69814 ngày 18/8/2014 để đảm bảo thi hành án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2017/DS-ST, ngày 04/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố ĐC đã tuyên xử:

Áp dụng các Điều 471, Điều 474, Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân

sự năm 2015; Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần AA;

Buộc ông Thái Sơn H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần AA:

- Vốn gốc: 158.330.000đồng (một trăm năm mươi tám triệu, ba trăm ba mươi nghìn).

- Lãi trong hạn: 19.962.248đồng.

- Lãi quá hạn: 28.998.797đồng.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số CHD.BĐCN.01.160814 ngày 18/8/2014 được công chứng tại Phòng công chứng số 2, tỉnh An Giang ngày 18/8/2014, số công chứng 2683 vào quyển số 07.TP/CC-SCC/HĐGD để đảm bảo cho việc thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm, lãi suất và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 17 tháng 7 năm 2017, bị đơn ông Thái Sơn H làm đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm với nội dung: Yêu cầu duy trì hợp đồng CHD.CN.01.166814 và Hợp đồng CHD.A1.01.160814 đến hết thời hạn hợp đồng. Yêu cầu Ngân hàng phải chịu án phí và toàn bộ chi phí phát sinh do vi phạm hợp đồng và hành vi vi phạm pháp luật do cung cấp chứng cứ không đúng người nhận để tiến hành khởi kiện ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần AA vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ông H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý đến khi xét xử; các đương sự cũng đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Ông H thừa nhận vào ngày 18/8/2014 có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng AA để vay số tiền 190.000.000đồng, thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày 18/8/2014, tuy nhiên ông H chỉ thực hiện trả nợ vốn và nợ lãi cho Ngân hàng đến ngày 30/6/2015, từ sau ngày 30/6/2015 thì ông H vi phạm hợp đồng,

không trả vốn và lãi theo thỏa thuận, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H trả nợ là phù hợp, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có cơ sở. Ông H kháng cáo cho rằng phía Ngân hàng là bên vi phạm hợp đồng vì gửi thông báo thu hồi nợ trước hạn không đúng địa chỉ của ông là không có căn cứ. Ông H kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung:

Ông Thái Sơn H thừa nhận vào ngày 18/8/2014 có ký Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số CHD.A1.01.160814 và Hợp đồng tín dụng Trung – Dài hạn số CHD.CN.01.160814 với Ngân hàng TMCP AA – Phòng giao dịch ĐC (AA) để vay số tiền 190.000.000đồng, thời hạn vay 60 tháng. Mục đích vay bổ sung vốn mua sắm vật dụng sinh hoạt gia đình, sửa chữa nhà; lãi suất trong hạn 12%/năm (từ 18/8/2014 đến 29/6/2016), lãi suất trong hạn 18%/năm (từ 30/6/2016, lãi suất cố định trong 03 tháng đầu và sau đó được thay đổi 03 tháng/lần), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, phương thức trả nợ là trả nợ gốc và nợ lãi hàng tháng.

Để đảm bảo nợ vay, ông Thái Sơn H thế chấp cho AA quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất diện tích 2.349m² đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại phường Châu Phú B, thành phố ĐC, tỉnh An Giang thuộc thửa đất 212, tờ bản đồ 81, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H.06328bE ngày 26/3/2009 do ông Thái Sơn H đứng tên, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số CHD.BĐCN.01.160814 ngày 18/8/2014.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông H đã trả nợ vốn cho Ngân hàng được 31.670.000đồng và 17.820.265đồng nợ lãi tính đến ngày 30/6/2015. Sau ngày 30/6/2015 ông H vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng AA yêu cầu ông H phải trả nợ vốn gốc còn lại là 158.330.000đồng, lãi trong hạn: 19.962.248đồng, lãi quá hạn: 28.998.797đồng tính đến ngày 04/7/2017, tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số CHD.BĐCN.01.69814 ngày 18/8/2014 để đảm bảo thi hành án. Cấp sơ thẩm đã tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng AA, không đồng ý với quyết định của Bản án sơ thẩm nên ông H kháng cáo.

[2] Xét kháng cáo của ông Thái Sơn H:

Tại phiên tòa ông H cho rằng ông không vi phạm hợp đồng với Ngân hàng AA, mà chính Ngân hàng đã vi phạm điểm 18.2 Điều 18 của Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số CHD.A1.01.160814 ngày 18/8/2014 về việc trao đổi thông tin như: Khi Ngân hàng gửi thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với ông thì không đúng địa chỉ nơi ông sinh sống tại tổ 13, khóm CL, phường CB, thành phố ĐC, mà lại gửi đến địa chỉ tại tổ 16, khóm 7, phường CA, thành phố ĐC là không đúng; người

nhận thông báo không phải là người thân của ông, Ngân hàng phải chịu án phí và toàn bộ chi phí phát sinh do vi phạm hợp đồng.

[3] Xét thấy:

Tại mục 3.1, 3.2 Điều 3 của Hợp đồng tín dụng Trung - Dài hạn số CHD.CN.01.160814 ngày 18/8/2014, thì giữa Ngân hàng và ông H có thỏa thuận phương thức trả nợ gốc và nợ lãi vào hàng tháng, tuy nhiên ông H chỉ thực hiện việc trả nợ đúng hạn đến ngày 30/6/2015, từ sau ngày 30/6/2015 đến nay ông H không trả vốn và lãi cho Ngân hàng. Ông H cho rằng do ông bị tạm giam trong vụ án hình sự nên không có khả năng thực hiện theo thỏa thuận đã ký kết với ngân hàng.

Như vậy, tại thời điểm từ sau ngày 30/6/2015 thì ông H buộc phải biết mình đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng, khi ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng phải có thông báo thu hồi nợ trước hạn gửi ông H, tuy nhiên cho đến ngày 28/02/2016 (08 tháng sau) thì Ngân hàng mới gửi Thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với ông H là đã có xem xét đến hoàn cảnh của ông H. Ngân hàng đã gửi thông báo đúng địa chỉ của ông H cung cấp trong các hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng. Ông H cho rằng ông có thông báo bằng miệng cho Ngân hàng biết địa chỉ của ông tại tổ 13, khóm CL, phường CB, thành phố ĐC, tuy nhiên phía Ngân hàng không thừa nhận việc này, ông H cũng không có chứng cứ chứng minh.

Hơn nữa, khi lập hồ sơ vay vốn với Ngân hàng ông H đều khai nơi cư trú hiện tại ở tổ 16, khóm 7, phường CA, thành phố ĐC; tại điểm 18.1 Điều 18 của Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số CHD.A1.01.160814 ngày 18/8/2014 các bên có thỏa thuận “Bên được cấp tín dụng cam kết nơi cư trú nêu tại văn bản này, hợp đồng cấp tín dụng, hợp đồng bảo đảm là nơi cư trú hợp pháp hiện nay của bên được cấp tín dụng. Đây là địa chỉ mà Ngân hàng AA gửi tất cả các văn bản tài liệu giao dịch trong quá trình thực hiện hợp đồng này”, ông H cho rằng Ngân hàng AA gửi thông báo thu hồi nợ trước hạn không đúng địa chỉ là không có cơ sở.

Mặt khác, tại điểm 13.1 Điều 13 của Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số CHD.A1.01.160814 ngày 18/8/2014 thì hai bên có thỏa thuận các trường hợp thu hồi nợ trước hạn trong đó có trường hợp “bên được cấp tín dụng vi phạm hợp đồng tín dụng” hoặc “cá nhân bị mất năng lực hành vi hoặc bị khởi tố, truy tố, xét xử về hình sự”; thực tế ông H đã vi phạm hợp đồng tín dụng và ông H thừa nhận ông đã bị Cơ quan có thẩm quyền quyết định khởi tố và ông đang bị tạm giam trong một vụ án hình sự từ ngày 27/5/2015 cho đến nay. Vì vậy, việc ông H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của phía Ngân hàng, do đó Ngân hàng khởi kiện ông H để thu hồi nợ là hoàn toàn phù hợp.

Từ những nhận định trên cấp sơ thẩm đã tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng AA, buộc ông H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng gồm nợ vốn 158.330.000đồng, nợ lãi trong hạn 19.962.248đồng, nợ lãi quá hạn 28.998,979đồng; buộc ông H phải trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng Trung - Dài hạn số CHD.CN.01.160814 ngày 18/8/2014; tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án và buộc ông H phải chịu án phí dân sự sơ

thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án là có căn cứ.

Ông H kháng cáo cho rằng ông không vi phạm hợp đồng mà chính Ngân hàng đã vi phạm hợp đồng đối với ông, yêu cầu duy trì hợp đồng số CHD.CN.01.160814 đến hết thời hạn hợp đồng và Ngân hàng phải chịu án phí là không có cơ sở, nên không được chấp nhận, do đó cần phải giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố ĐC.

[4] Về án phí phúc thẩm:

Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên căn cứ vào khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc ông H phải chịu 300.000đồng, được khấu trừ vào 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0014656 ngày 21/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ĐC (Ông H không phải nộp thêm).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Không chấp nhận kháng cáo của của ông Thái Sơn H.

Tuyên xử:

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2017/DS-ST, ngày 04/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố ĐC.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần AA.

Buộc ông Thái Sơn H phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần AA:

- Vốn gốc: 158.330.000đồng (Một trăm năm mươi tám triệu, ba trăm ba mươi nghìn).

- Lãi trong hạn: 19.962.248đồng.

- Lãi quá hạn: 28.998.797đồng.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng

vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số CHD.BĐCN.01.160814 ngày 18/8/2014 được công chứng tại Phòng công chứng số 2, tỉnh An Giang ngày 18/8/2014, số công chứng 2683 vào quyển số 07.TP/CC-SCC/HĐGD để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng Thương mại Cổ phần AA không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần AA 4.576.500đồng (Bốn triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0007038 ngày 03/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ĐC.

Về án phí phúc thẩm: Buộc ông H phải chịu 300.000đồng, được khấu trừ vào 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0014656 ngày 21/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ĐC (Ông H không phải nộp thêm).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND - AG;
- TAND - ĐC;
- THA - ĐC;
- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Phòng KTNV-THA;
- Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Phượng